

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc thanh tra công tác quản lý, khai thác và sản xuất đá xây dựng, cát xây dựng, gạch nung tại địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Thực hiện Quyết định số 118/QĐ-TTr ngày 03/4/2017 của Chánh Thanh tra Bộ Xây dựng v/v thanh tra công tác quản lý, khai thác và sản xuất Đá xây dựng, cát xây dựng, gạch nung tại địa bàn tỉnh Đắk Lắk, ngày 14/4/2017 Đoàn đã tổ chức công bố quyết định thanh tra theo quy định tại UBND tỉnh Đắk Lắk. Việc triển khai thanh tra trực tiếp trên địa bàn tỉnh bắt đầu từ ngày 17/4/2017 đến hết ngày 01/6/2017.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 17/7/2017 của Trưởng Đoàn Thanh tra, văn bản số 5311/UBND-CN ngày 10/7/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk v/v tham gia ý kiến đối với dự thảo Báo cáo kết quả thanh tra.

Chánh Thanh tra Bộ Xây dựng kết luận:

A. Khái quát chung:

Đắk Lắk là tỉnh nằm ở trung tâm của 05 tỉnh Tây Nguyên có diện tích tự nhiên 1.312.537 ha, phía Bắc giáp tỉnh Gia Lai, phía Nam giáp tỉnh Lâm Đồng và Đắk Nông, phía Đông giáp tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa, phía Tây giáp Campuchia. Tỉnh Đắk Lắk có 15 đơn vị hành chính gồm thành phố Buôn Ma Thuột, thị xã Buôn Hồ và 13 huyện.

Tại thời điểm thanh tra:

- Tổng số giấy phép khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường còn hiệu lực được UBND tỉnh cấp phép là 45 giấy phép tương ứng tổng công suất cấp phép là 2.096.820 m³/năm.
- Tổng số giấy phép khai thác cát còn hiệu lực là 19 giấy phép với tổng công suất là 547.000 m³/năm.
- Tổng số giấy phép khai thác sét làm gạch nung còn hiệu lực là 02 giấy phép cấp cho Công ty TNHH Bình Minh I và Công ty TNHH sản xuất gạch Việt Tân để sản xuất gạch tuynel với tổng công suất 54.000 m³/năm.
- Tổng số cơ sở sản xuất gạch nung trên địa bàn tỉnh là 103 cơ sở (03 cơ sở sản xuất gạch theo công nghệ tuynel, 04 cơ sở (04 lò) sản xuất theo công nghệ lò vòng Hoffman, 88 cơ sở (373 lò) sản xuất theo công nghệ lò đứng liên tục, 08 cơ sở sản xuất thủ công (30 lò)).

Đoàn đã thanh tra:

- 31 cơ sở sản xuất gạch nung (03 cơ sở sản xuất theo công nghệ tuynel, 04 cơ sở sản xuất theo công nghệ lò hoffman, 24 cơ sở sản xuất theo công nghệ lò đứng liên tục).

- 47 cơ sở khai thác đá và 02 cơ sở có giấy phép thăm dò và đang làm thủ tục xin Bộ Tài nguyên & Môi trường cấp phép khai thác gồm Công ty CP Trung Văn, Công ty TNHH Quốc Duy.

- 18 cơ sở được cấp giấy phép khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường còn hiệu lực với công suất 547.000 m³/năm.

Để quản lý hoạt động khoáng sản làm vật liệu xây dựng trên địa bàn, UBND tỉnh đã phê duyệt các quy hoạch và ban hành một số văn bản quản lý nhằm từng bước chấn chỉnh hoạt động của các đơn vị khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng đi vào nền nếp, tạo ý thức tuân thủ pháp luật, bao gồm: Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 định hướng đến năm 2030; Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản của tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Các khu vực khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh không đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Quy định quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh; Quy chế phối hợp công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản khu vực giáp ranh với các tỉnh Đắk Nông và Lâm Đồng; Kế hoạch phát triển sản xuất, sử dụng vật liệu xây không nung thay gạch đất sét nung của tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2012-2020; Chỉ thị tăng cường sử dụng vật liệu xây không nung và hạn chế sản xuất, sử dụng gạch đất sét nung trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Lộ trình chấm dứt hoạt động sản xuất gạch đất sét nung bằng lò thủ công, thủ công cải tiến, lò đứng liên tục, lò vòng sử dụng nhiên liệu hóa thạch (than, dầu, khí), lò vòng, lò vòng cải tiến không sử dụng nhiên liệu hóa thạch mà sử dụng phế liệu ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

B. Kết quả kiểm tra, xác minh:

I. Đối với công tác quản lý của chính quyền các cấp:

UBND tỉnh Đắk Lắk đã ban hành cơ bản đồng bộ các quy định để tăng cường quản lý hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng đồng thời tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm hướng dẫn các doanh nghiệp tạo ý thức tuân thủ pháp luật, chấn chỉnh và phát hiện xử lý các vi phạm. Đây là cố gắng lớn thể hiện sự quan tâm trong công tác quản lý Nhà nước của UBND tỉnh trong giai đoạn từ năm 2013 đến tháng 6/2017 nhằm phát triển công nghiệp vật liệu xây dựng của tỉnh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tuy nhiên, trong quá trình quản lý ở một số cơ quan tham mưu và chính quyền địa phương đối với một số vụ việc còn chưa sâu sát, chưa kịp thời phát hiện cũng như chưa kiên quyết ngăn chặn và xử lý nghiêm theo quy định dẫn tới vi phạm còn diễn ra trong thời gian dài. Cụ thể:

1. Về lĩnh vực khai thác sét, sản xuất gạch ngói nung:

1.1. Hồ sơ điều chỉnh quy hoạch được phê duyệt còn có tồn tại: các bản vẽ hiện trạng sản xuất VLXD, bản vẽ sơ đồ phân bố tài nguyên khoáng sản làm VLXD, bản vẽ phương án quy hoạch chỉ có dấu của đơn vị tư vấn lập quy hoạch là Viện Vật liệu xây dựng mà không có dấu phê duyệt của UBND tỉnh Đắk Lắk là thiếu tính pháp lý khi triển khai thực hiện.

1.2. Việc UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển VLXD tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 2822/QĐ-UBND ngày 28/11/2014 dự báo nhu cầu sản lượng vật liệu xây đến năm 2015 là 962,8 trv/năm (*gạch nung 850 trv/năm, gạch không nung 112,8 trv/năm*), năm 2020 là 973,8 trv/năm (*gạch nung 626 trv/năm, gạch không nung 327,8 trv/năm, đá chẻ 20 trv/năm*) là không đảm bảo mục tiêu giảm dần sản xuất gạch nung theo quy định tại Quyết định 1469/QĐ-TTg ngày 22/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

1.3. Việc UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 32/QĐ-UB ngày 03/01/2003 v/v phê duyệt và bàn giao các khu vực khoáng sản có tính đặc thù để UBND huyện Krông Pắc quản lý và cấp giấy phép khai thác đến thời điểm hiện tại (tháng 6/2017) là không phù hợp với Luật Khoáng sản năm 2010. Theo đó, tổng diện tích 05 khu vực khoáng sản (sét gạch ngói) là 130ha thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.

1.4. Các đơn vị sản xuất gạch nung theo công nghệ lò đứng liên tục đã thanh tra hầu hết xây dựng nhà xưởng bao che đều không có giấy phép xây dựng, không thực hiện quan trắc môi trường định kỳ hàng năm, không thực hiện chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy sản phẩm nhưng vẫn lưu thông trên thị trường nhưng chưa có cơ quan chức năng nào xử phạt VPHC theo quy định trong giai đoạn từ 2013 đến tháng 6/2017. Việc này dẫn đến không tạo ý thức tuân thủ pháp luật, không công bằng trước pháp luật đối với các đơn vị hoạt động khai thác ở lĩnh vực khác trên địa bàn tỉnh; biểu hiện thiếu kiểm tra của các cơ quan chức năng có liên quan và chính quyền địa phương các cấp.

1.5. Công ty CP vật liệu xây dựng 20 sản xuất gạch theo công nghệ tuynel tại huyện M'Đrăk chưa được cấp phép khai thác mỏ sét làm vùng nguyên liệu phục vụ sản xuất dẫn đến chưa chủ động hoàn toàn được nguồn nguyên liệu, khó khăn trong sản xuất. Năm 2016, Đơn vị đã xây dựng mới nhà hội trường (DTXD 150m²) chưa có Giấy phép xây dựng nhưng chưa có cơ quan chức năng nào hướng dẫn hoàn thiện thủ tục pháp lý cũng như xử lý vi phạm theo quy định.

1.6. UBND huyện Krông Pắc thiếu kiểm tra dẫn đến vi phạm của các đơn vị sản xuất gạch nung trên địa bàn diễn ra trong thời gian từ năm 2013 đến nay nhưng chưa được xử lý cũng như chưa hướng dẫn các đơn vị hoàn tất thủ tục

pháp lý theo quy định. Cụ thể: Hợp tác xã công nghiệp Phú Quý xây dựng 01 lò Hoffman (460m²) và nhà bao che lò (DTXD 900m²) năm 2013 không có giấy phép xây dựng, khai thác đất nông nghiệp (khoảng 7ha) từ năm 2013 đến nay nhưng chưa được cấp giấy phép khai thác, sử dụng khoảng 9.000m² đất nông nghiệp làm nhà xưởng và sân bãi chưa được chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Hợp tác xã công nghiệp Ea Uy, Hợp tác xã công nghiệp Nhân Tâm và Hợp tác xã công nghiệp Quyết Tiến khai thác sét trên diện tích đất của Nông trường cà phê 718 (nay đã giải thể) với độ sâu khai thác trung bình từ 2,0m đến 2,4m nhưng không có mốc giới khu vực khai thác, một số vị trí vượt quá độ sâu cho phép từ 1,0m đến 1,6m và chưa thực hiện xong việc hoàn trả mặt bằng (bao gồm cả lớp đất màu dày từ 0,25m đến 0,3m).

1.7. Việc cho phép khai thác sét làm gạch thông qua phương án cải tạo đồng ruộng đối với ruộng chân cao tại huyện Krông Ana là không phù hợp với các quy định của pháp luật, làm biến dạng mặt bằng, gây thoái hóa đất trồng lúa và mất đất nông nghiệp. Tại thời điểm kiểm tra, UBND huyện Krông Ana đã thành lập Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 9/2/2017 nhưng chưa có báo cáo kết quả. Tuy nhiên, ngày 19/4/2017 UBND huyện Krông Ana đã ban hành văn bản số 284/UBND-TNMT yêu cầu tạm ngừng thu gom sét trên địa bàn huyện do một số cơ sở thu gom vượt quá độ sâu cho phép, chưa đúng vị trí thu gom, chưa đảm bảo quy trình về cải tạo phục hồi môi trường và trả lại mặt bằng sau thu gom.

Theo báo cáo của Công ty TNHH sản xuất gạch Việt Tân, đơn vị được UBND tỉnh cấp phép khai thác sét để sản xuất gạch nung tại mỏ Buôn Mlot, xã Ea Bông, huyện Krông Ana với diện tích 51ha (đất chuyên trồng lúa nước) theo Quyết định số 1685/QĐ-UBND ngày 02/7/2009 của UBND tỉnh Đắk Lắk với thời hạn 30 năm. Tuy nhiên, kể từ khi cấp phép đến nay đơn vị vẫn khai thác trên diện tích khoảng 5ha nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền chuyển mục đích sử dụng đất và chưa cho thuê đất, phần diện tích còn lại các đơn vị sản xuất gạch nung theo công nghệ lò đứng trên địa bàn tự ý vào khai thác trên diện tích khoảng 10ha.

Trách nhiệm để xảy ra vi phạm nêu trên thuộc về chính quyền địa phương các cấp theo quy định tại Khoản 3, Điều 16 Nghị định 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 và Khoản 3, Điều 13 Nghị định 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa. Việc cho phép sử dụng đất nông nghiệp để sản xuất gạch đất sét nung là vi phạm quy định tại Khoản 6, Điều 2, Quyết định 567/QĐ-TTg ngày 28/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ v/v phê duyệt chương trình phát triển vật liệu xây không nung đến năm 2020. Theo đó, cấm sử dụng đất nông nghiệp để sản xuất gạch đất sét nung.

1.8. Quy định về quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 13/02/2015 có một số quy định chưa phù hợp với quy định hiện hành, cụ thể như:

- Khoản 3, Điều 5 quy định Sở Tài nguyên & Môi trường chủ trì lập quy hoạch và bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng các loại khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. Tuy nhiên, theo quy định tại Khoản 2, Điều 22 Nghị định 24a/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 quy định cơ quan có trách nhiệm chủ trì thực hiện là Sở Xây dựng.

- Khoản 4, Điều 9 quy định Sở Giao thông vận tải chủ trì phối hợp với các Sở, ngành và địa phương khảo sát quy hoạch khu vực tập kết cát cho phù hợp với quy định an toàn giao thông đường thủy, khai thác cát phù hợp với luồng giao thông đường thủy nội địa mà không quy định Sở Giao thông vận tải cấp phép hoạt động bến thủy nội địa trên cơ sở quy hoạch bến thủy nội địa được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 và Điều 9 Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 Quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa. Đến thời điểm thanh tra, tất cả các đơn vị được cấp phép khai thác cát đều chưa có giấy phép hoạt động bến thủy nội địa. Mặt khác, việc quy hoạch các bãi tập kết vật liệu xây dựng chưa được UBND tỉnh phê duyệt là nguyên nhân chính dẫn đến các đơn vị khai thác cát đều phải sử dụng đất không đúng mục đích để tập kết sản phẩm.

1.9. Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND ngày 13/10/2014 Quy định lộ trình chấm dứt hoạt động sản xuất gạch đất sét nung bằng lò thủ công, thủ công cải tiến, lò đứng liên tục, lò vòng sử dụng nhiên liệu hóa thạch (than, dầu, khí), lò vòng, lò vòng cải tiến không sử dụng nhiên liệu hóa thạch mà sử dụng phế liệu ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk phần căn cứ pháp lý không nêu căn cứ vào Quyết định số 1469/QĐ-TTg ngày 22/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ v/v phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển VLXD Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 là chưa đủ căn cứ pháp lý.

2. Về lĩnh vực khai thác, sản xuất đá xây dựng:

2.1. Quy hoạch phát triển sản xuất VLXD điều chỉnh của tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2822/QĐ-UBND ngày 28/11/2014 - Phụ lục 3 (Danh mục các dự án sản xuất VLXD kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh đến năm 2020-Trang 13) vẫn quy hoạch công suất khai thác tại một số huyện, thành phố giai đoạn 2016-2020 chỉ từ 50.000 m³/năm đến 70.000 m³/năm là chưa đảm bảo công suất tối thiểu theo quy định tại Quyết định số 1469/QĐ-TTg ngày 22/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

2.2. Các giấy phép khai thác được cấp không có các phụ lục số 2 (*bản đồ khu vực khai thác*), phụ lục số 4 (*sản lượng khai thác hàng năm và địa chỉ tiêu thụ khoáng sản*) được cơ quan có thẩm quyền xác nhận theo quy định tại Mẫu số 20, Thông tư 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012. Thực tế, bản đồ khu vực khai thác được thay thế bằng trích lục bản đồ địa chính do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất lập và xác nhận là chưa đảm bảo tính pháp lý.

2.3. Giấy phép khai thác của các đơn vị được cấp đều không có xác nhận đã thực hiện đăng ký Nhà nước tại Sở Tài nguyên & Môi trường là chưa đúng quy định tại Mẫu số 20, Thông tư 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012.

2.4. Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 được UBND tỉnh phê duyệt còn một số tồn tại sau:

- Phần căn cứ pháp lý không nêu các căn cứ theo quy định tại Khoản 3, Điều 9, Nghị định 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ, bao gồm:

+ Chiến lược khoáng sản đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

+ Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, quy hoạch vùng.

- Nội dung quy hoạch được phê duyệt giai đoạn từ năm 2014 đến năm 2020 đối các mỏ đã cấp phép khai thác (Bảng số VI.4-Tr76) hầu hết đều chưa đảm bảo công suất tối thiểu 100.000m³/năm theo quy định tại Quyết định số 1469/QĐ-TTg ngày 22/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ để đảm bảo mục tiêu đã được phê duyệt tại chiến lược khoáng sản nêu trên.

- Khung tên các bản vẽ không thể hiện tên bản vẽ, tổng số các bản ghép, số hiệu bản ghép dẫn đến thực tế rất khó để tra cứu do bản ghép phần trên và phần dưới không có sự liên hệ.

2.5. UBND tỉnh Đắk Lắk cấp phép khai thác cho một số đơn vị nhưng chưa có quyết định cho thuê đất đối với Công ty TNHH xây dựng Thạch Nguyên An (cấp phép khai thác ngày 25/01/2011), chưa có quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng đất 37.273m² đối với Công ty TNHH Thuận Hiếu.

3. Về lĩnh vực khai thác, sản xuất cát xây dựng:

3.1. Theo điều chỉnh quy hoạch phát triển VLXD đến năm 2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt, sản lượng cát tự nhiên khai thác đến năm 2015 là 1.930.000 m³, năm 2020 là 2.800.000 m³. Như vậy, sản lượng cấp phép khai thác thực tế so với quy hoạch chỉ đạt khoảng 24%. Việc sản lượng khai thác được cấp phép không đáp ứng nhu cầu trên địa tỉnh theo quy hoạch dẫn đến nguy cơ khai thác trái phép, gây thất thu cho NSNN và mất ổn định an ninh trật tự.

3.2. Khu vực được cấp phép khai thác là theo các đoạn sông được giới hạn bởi điểm đầu và điểm cuối mà không có các mốc trung gian dọc theo một hoặc hai bên bờ sông, không quy định khoảng cách từ ranh giới khu vực khai thác đến bờ sông hoặc chỉ quy định khoảng cách tối thiểu đến bờ sông dẫn đến diện tích khu vực được cấp phép khai thác là thiếu cơ sở, các đơn vị khai thác cát thường xuyên đối mặt với khiếu kiện của người dân do sạt lở bờ sông.

3.3 Một số giấy phép khai thác cát được cấp chưa đúng theo quy định tại Mẫu số 20, Thông tư 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012:

- Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 19/02/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh v/v cho phép Công ty TNHH Ánh Dương chuyển nhượng quyền khai thác mỏ cát làm VLXD thông thường cho Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và Dịch vụ MJ là không đúng thể thức văn bản quy định tại Khoản 5, Điều 11 Thông tư 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012. Theo đó, việc cho phép chuyển nhượng quyền khai thác được thể hiện bằng giấy phép mới.

- Chưa đúng về thẩm quyền cấp giấy phép do thẩm quyền cấp thuộc về UBND tỉnh mà không phải của Chủ tịch UBND tỉnh như: Giấy phép số 50/GP-UBND ngày 05/7/2016 cấp cho Công ty TNHH Quốc Lưu khai thác cát trên sông Ea H'Leo xã Ea Rôk và Ia Jloi và xã Ea Rôk, huyện Ea Súp; Giấy phép số 51/GP-UBND ngày 05/7/2016 cấp cho Công ty TNHH MTV khai thác khoáng sản Hoàng Lan khai thác cát trên sông Ea H'Leo xã Ia Jloi và xã Ea Rôk, huyện Ea Súp; Giấy phép số 32/GP-UBND ngày 05/6/2015 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc cho phép Công ty TNHH MTV Nguyên Ngọc khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường trên sông Krông Năng, xã Ea Sô, huyện Ea Kar.

- Không có các phụ lục số 2 (*bản đồ khu vực khai thác*), số 4 (*sản lượng khai thác hàng năm và địa chỉ tiêu thụ khoáng sản*) được xác nhận như Giấy phép khai thác số 71/GP-UBND ngày 15/8/2016 cấp cho Công ty TNHH xây dựng Ngọc Hùng Đắk Lắk.

3.4 Việc cấp phép khai thác cho Công ty TNHH Quốc Lưu và Công ty TNHH MTV khai thác khoáng sản Hoàng Lan chưa đủ cơ sở do: các bản vẽ thiết kế mỏ thể hiện không đúng tỷ lệ 1/5000, không thể hiện các thông tin: các thông số của hệ thống khai thác, khoảng cách từ ranh giới khu vực khai thác đến hai bên bờ sông để đảm bảo không sạt lở, cao độ kết thúc khai thác các năm.

3.5 UBND tỉnh cho phép các đơn vị chuyển nhượng quyền khai thác khi chưa đảm bảo công suất khai thác tối thiểu 10.000 m³/năm theo quy định tại Quyết định 1469/QĐ-TTg ngày 22/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ như: Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 19/02/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc cho phép chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường trên sông Krông Păk, xã Cư Yang, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk (từ Công ty TNHH Ánh Dương cho Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và Dịch vụ MJ), công suất khai thác 9.000 m³/năm.

3.6 Hầu hết các cơ sở được cấp phép khai thác đều chưa được UBND tỉnh cho thuê đất làm bãi tập kết sản phẩm dẫn đến phần lớn các đơn vị đều phải thu mua lại đất ven sông của người dân làm bãi tập kết dẫn đến sử dụng đất sai mục đích, lấn chiếm hành lang bảo vệ các công trình cầu, gây sạt lở bờ sông. Đặc biệt tại hai đầu cầu Giang Sơn 4 trên địa bàn huyện Krông Bông và huyện Cư Kuin, các đơn vị vận chuyển cát từ bãi tập kết đầu nối vào vào Quốc lộ 27 không đúng các điểm đầu nối đã được quy hoạch dẫn đến tiềm ẩn cao nguy cơ gây mất an toàn cho người và phương tiện di chuyển trên quốc lộ. Các bãi tập kết của Hợp tác xã Giang Sơn, Hợp tác xã Nam Sơn và một số đơn vị khác đều tự phát và không đúng mục đích sử dụng đất nhưng chưa có cơ quan chức năng nào xử lý theo quy định của pháp luật. Các đơn vị không có bến, bãi tập kết sản phẩm dẫn đến thiếu cơ sở quản lý trong việc tiêu thụ cát khai thác không rõ nguồn gốc, gây thất thu cho NSNN.

Trách nhiệm để xảy ra một số tồn tại, thiếu sót nêu trên về các lĩnh vực khai thác, sản xuất đá xây dựng, cát xây dựng và gạch nung thuộc về UBND tỉnh Đắk Lắk, các cơ quan tham mưu là Sở Tài nguyên & Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Công thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, chính quyền địa phương các cấp có liên quan.

II. Đối với các cơ sở khai thác, sản xuất:

Một số tồn tại, vi phạm chính của các cơ sở:

1. Thuộc lĩnh vực khai thác sét, sản xuất gạch ngói nung:

- Xây dựng mới nhà xưởng, lò nung không có giấy phép xây dựng (02/31 cơ sở);
- Không cấp phát trang bị bảo hộ lao động hàng năm cho người lao động (18/31 cơ sở);
- Không tổ chức tập huấn an toàn lao động cho người lao động (22/31 cơ sở);
- Không khám sức khỏe định kỳ cho người lao động (21/31 cơ sở);
- Không lập báo cáo giám sát môi trường định kỳ hàng năm (17/31 cơ sở);
- Chưa thực hiện chứng nhận hợp quy sản phẩm theo quy định (17/31 cơ sở);
- Vệ sinh công nghiệp tại khu vực lò nung, nhà phơi, chế biến tạo hình chưa đảm bảo, cần tăng cường (14/31 cơ sở);
- Chưa được cấp phép khai thác mỏ sét làm nguyên liệu sản xuất từ năm 2013 đến nay, nguyên liệu chủ yếu lấy từ việc cải tạo hạ cốt ruộng (24/31 cơ sở);

(Chi tiết tồn tại của các đơn vị nêu tại Phụ lục 1)

2. Thuộc lĩnh vực khai thác, sản xuất đá xây dựng:

- Chưa có hợp đồng thuê đất khu vực khai thác (03/45 cơ sở);
 - Chưa có quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng đất khu vực khai thác (03/45 cơ sở);
 - Chưa có biên bản bàn giao mốc giới khu vực khai thác (03/45 cơ sở);
 - Các mốc giới thất lạc nhưng chưa được cắm lại (09/45 cơ sở);
 - Không lập bản đồ hiện trạng định kỳ hàng năm (05/45 cơ sở);
 - Chưa có thiết kế mỏ được phê duyệt (02/45 cơ sở);
 - Chưa hoàn thành công tác xây dựng cơ bản mỏ (04/45 cơ sở);
 - Khai thác chưa đúng thiết kế (22/45 cơ sở);
 - Chưa đảm bảo khoảng cách an toàn sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với thiết bị (06/45 cơ sở);
 - Tăng cường biển báo chỉ dẫn hoặc biện pháp cảnh báo an toàn tại những khu vực nguy hiểm trong mỏ; tăng cường phun sương dập bụi (05/45 cơ sở);
 - Máy nghiền đá không được bao che các bộ phận truyền chuyển động bằng dây curoa (07/45 cơ sở);
 - Không kiểm định an toàn định kỳ các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt (03/45 cơ sở);
 - Chưa phân công người phụ trách y tế hoặc ký hợp đồng với cơ sở y tế gần nhất để phục vụ việc sơ cấp cứu ban đầu khi có tai nạn xảy ra (07/45 cơ sở);
 - Không tập huấn an toàn lao động cho người lao động tại mỏ (09/45 cơ sở);
 - Không khám sức khỏe định kỳ cho người lao động (10/45 cơ sở);
 - Không lập báo cáo giám sát môi trường định kỳ hàng năm (02/45 cơ sở);
 - Chưa có văn bản xác nhận đã hoàn thành các công trình xử lý môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án (15/45 cơ sở);
 - Chưa nộp đủ tiền cấp quyền khai thác theo quy định (01/45 cơ sở);
- (Chi tiết tồn tại của các đơn vị nêu tại Phục lục 2)*

3. Thuộc lĩnh vực khai thác, sản xuất cát xây dựng:

- Chưa cung cấp được thiết kế mỏ được phê duyệt (04/18 cơ sở);
- Không lập bản đồ hiện trạng hàng năm (03/18 cơ sở);
- Chưa được UBND tỉnh cho thuê đất làm bãi tập kết sản phẩm, đơn vị sử dụng đất làm bãi tập kết chưa đúng mục đích sử dụng đất (15/18 cơ sở);
- Chưa có biên bản bàn giao mốc giới khu vực khai thác, bàn giao không đủ các mốc theo giấy phép được cấp (09/18 cơ sở).

(Chi tiết tồn tại của các đơn vị nêu tại Phục lục 3)

C. Kết luận:

Giai đoạn từ năm 2013 đến tháng 6/2017, UBND tỉnh Đắk Lắk đã ban hành các quy hoạch và các quy định có liên quan để tạo hành lang pháp lý đồng thời đã chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan tham mưu và chính quyền địa phương các cấp tăng cường quản lý hoạt động khai thác khoáng sản nhằm đưa hoạt động của các đơn vị dần đi vào nề nếp, tạo ý thức tuân thủ pháp luật, chống thất thu cho NSNN và đã đạt được kết quả khả quan.

Tuy nhiên, việc chấp hành các quy định của pháp luật của một số đơn vị chưa nghiêm túc. Nguyên nhân một phần do công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên của các cơ quan chức năng của tỉnh còn hạn chế dẫn đến chưa phát hiện, ngăn chặn và xử lý chưa kịp thời các vi phạm theo quy định.

Việc để xảy ra một số vi phạm của các đơn vị được thanh tra và thiếu sót trong công tác quản lý được kết luận trên đây trước hết trách nhiệm thuộc về các đơn vị có vi phạm, sau đó là trách nhiệm của các cơ quan tham mưu và chính quyền địa phương các cấp.

D. Kiến nghị các biện pháp xử lý:

Căn cứ kết quả kiểm tra, xác minh nêu trong Báo cáo kết quả thanh tra và kết luận thanh tra, kiến nghị UBND tỉnh Đắk Lắk các biện pháp xử lý như sau:

1. Xử lý đối với các đơn vị được thanh tra:

Căn cứ vi phạm của các đơn vị được Đoàn thanh tra xác minh, làm rõ nêu trong Phụ lục 1, 2, 3 kèm theo, đề nghị UBND tỉnh giao cho các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương căn cứ mức độ vi phạm, thẩm quyền để tổ chức xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật, đồng thời yêu cầu các đơn vị khẩn trương khắc phục ngay các tồn tại đã nêu.

2. Đối với công tác quy hoạch:

- Rà soát, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng theo quy định hiện hành để phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Trong đó cần thực hiện nghiêm túc việc điều chỉnh giảm dần sản xuất gạch nung theo quy định tại Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 16/4/2012 và Quyết định số 1469/QĐ-TTg ngày 22/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

- Giao cơ quan chức năng chủ trì lập Điều chỉnh Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm VLXD thông thường đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 theo quy định của Nghị định 24a/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 về quản lý vật liệu xây dựng để đảm bảo phù hợp với mục tiêu theo Chiến lược khoáng sản và Quy hoạch tổng thể phát triển VLXD Việt Nam đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Đối với công tác quản lý:

- Khẩn trương hoàn thành việc khoanh định khu vực cấm và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Theo đó, khu vực cấm và tạm cấm phải được hoàn thành dứt điểm trong năm 2015 theo quy định tại Chỉ thị 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Ban hành quyết định điều chỉnh hoặc thay thế Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 13/02/2015 v/v ban hành quy định về quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk để đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành.

- Rà soát lại Quyết định số 32/QĐ-UB ngày 03/01/2003 v/v phê duyệt và bàn giao các khu vực khoáng sản có tính đặc thù để UBND huyện Krông Pắc quản lý và cấp giấy phép khai thác. Trường hợp không phù hợp với Luật Khoáng sản 2010 cần điều chỉnh hoặc hủy bỏ để đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành.

- Chỉ đạo UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện nghiêm Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND ngày 13/10/2014 Quy định lộ trình chấm dứt hoạt động sản xuất gạch đất sét nung bằng lò thủ công, thủ công cải tiến, lò đứng liên tục, lò vòng sử dụng nhiên liệu hóa thạch (than, dầu, khí), lò vòng, lò vòng cải tiến không sử dụng nhiên liệu hóa thạch mà sử dụng phế liệu ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, đảm bảo tuân thủ lộ trình đã được Thủ tướng Chính phủ quy định tại Quyết định 1469/QĐ-TTg ngày 22/8/2014.

- Xem xét thu hồi giấy phép khai thác sét đã cấp cho Công ty TNHH sản xuất gạch Việt Tân để bảo vệ toàn bộ diện tích đất chuyên trồng lúa nước (LUC) chưa bị khai thác trong tổng số 51ha. Đối với diện tích đã khai thác, UBND tỉnh có phương án chuyển đổi mục đích theo quy định của pháp luật đồng thời có phương án cấp phép khai thác mỏ mới làm vùng nguyên liệu cho đơn vị, tránh làm mất đất nông nghiệp.

- Yêu cầu các đơn vị đang sản xuất gạch nung theo công nghệ tuynel phải nâng cấp công nghệ để giảm tiêu hao nhiên liệu theo Quyết định 1469/QĐ-TTg ngày 22/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đối với các đơn vị sản xuất gạch nung trên địa bàn tỉnh chưa có mỏ sét được cấp phép làm vùng nguyên liệu, nếu các cơ sở có nhu cầu UBND tỉnh cần xem xét cấp phép khai thác hoặc tổ chức đấu giá để các đơn vị chủ động được nguồn nguyên liệu đầu vào đến hết lộ trình phải chuyển đổi (*sau khi đã kể đến khối lượng đất đã được dự trữ*), tránh thu mua đất trôi nổi không rõ nguồn gốc hoặc khai thác thông qua việc cải tạo hạ cốt ruộng làm mất đất nông nghiệp. Rà soát toàn bộ trữ lượng còn tồn đã khai thác của từng đơn vị để thực hiện truy thu các loại thuế, phí, tiền cấp quyền khai thác để tránh thất thu cho NSNN.

- Dừng toàn bộ việc cho phép cải tạo hạ cốt ruộng để lấy đất sản xuất gạch nung trên địa bàn toàn tỉnh đặc biệt tại huyện Krông Ana để tránh làm mất đất nông nghiệp và gây thoái hóa, làm biến dạng mặt bằng đất trồng lúa, giữ lại tối đa diện tích đất chuyên trồng lúa nước còn lại chưa khai thác trên địa bàn tỉnh nói chung và địa bàn huyện Krông Ana nói riêng, thực hiện nghiêm Quyết định 567/QĐ-TTg ngày 28/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Xử lý nghiêm theo quy định đối với các cơ sở sản xuất gạch nung chưa thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất khu vực sản xuất, xây dựng không có giấy phép xây dựng các hạng mục nhà bao che, không thực hiện việc quan trắc môi trường định kỳ, không thực hiện chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy sản phẩm theo quy định, đặc biệt trên địa bàn huyện Krông Ana.

- Đánh giá thực trạng khu vực đã cấp phép khai thác cát cho các đơn vị để tổ chức cắm đầy đủ các mốc khép góc khu vực khai thác và các biển báo trên bờ nhằm tránh làm sạt lở bờ sông vào các khu vực canh tác của người dân, tạo điều kiện để người dân giám sát hoạt động khai thác, hạn chế tối đa khiêu kiện trên cơ sở đảm bảo góc nghiêng sườn tầng kết thúc, chiều sâu tối đa khai thác, chiều rộng của tàu khai thác.

- Nghiên cứu việc đánh giá lại trữ lượng cát đã cấp phép hàng năm do việc bồi lắng hàng năm qua các mùa lũ, hạn chế thất thu NSNN.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng khẩn trương đánh giá thực trạng tổng thể các bến, bãi tập kết kinh doanh VLXD để lập quy hoạch tổng thể các bến, bãi làm cơ sở cấp phép hoạt động bến thủy nội địa, tạo điều kiện cho các đơn vị được cấp phép khai thác cát có bãi tập kết, kinh doanh làm cơ sở để tăng cường công tác quản lý, tránh sử dụng đất không đúng mục đích, lấn chiếm hành lang các công trình thủy lợi, tiêu thụ cát không rõ nguồn gốc, gây sạt lở bờ sông. Trên cơ sở đó yêu cầu các đơn vị khai thác cát phải lập điều chỉnh lại thiết kế khai thác trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định làm cơ sở phê duyệt theo quy định của pháp luật hiện hành; thực hiện đấu nối đường vận chuyển vào các quốc lộ và tỉnh lộ theo quy định; nghiên cứu thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu theo Quyết định số 02/2013/QĐ-TTg ngày 14/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ v/v ban hành quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu. Quy trách nhiệm người đứng đầu của UBND các cấp và các cơ quan có liên quan nhằm khẩn trương giải tỏa các bến bãi tập kết vật liệu xây dựng tự phát, không phù hợp với quy hoạch (nếu có) để hạn chế tối đa hoạt động khai thác và tiêu thụ cát không rõ nguồn gốc làm thất thu NSNN. Siết chặt kiểm tra vật liệu cát đầu vào của các trạm trộn bê tông thương phẩm để đảm bảo chất lượng công trình, tránh tiêu thụ cát không rõ nguồn gốc và không đảm bảo chất lượng.

- Rà soát, xác định các đơn vị khai thác đá, cát phải thực hiện việc đầu nôi vào quốc lộ, tỉnh lộ theo quy định. Tăng cường lực lượng chức năng kiểm tra, xử lý nghiêm các xe chở VLXD quá tải và không bao che khi vận chuyển trên các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ để hạn chế tối đa việc xuống cấp các tuyến đường và bức xúc trong nhân dân.

- Chỉ đạo kiểm tra toàn bộ các tàu, thuyền của các đơn vị khai thác cát để đảm bảo việc đăng ký, đăng kiểm theo quy định khi lưu hành nhằm hạn chế tối đa hoạt động khai thác cát trái phép. Kiên quyết xử lý nghiêm theo quy định các hành vi vi phạm.

- Xem xét thu hồi một phần diện tích khu vực khai thác của Công ty TNHH đầu tư xây dựng và dịch vụ MJ và Công ty TNHH khai thác cát Đoàn Kết tại huyện Ea Kar theo đề nghị của UBND huyện tại văn bản số 138/TTr-UBND ngày 07/4/2017 để đảm bảo không bị sỏi lở các mố cầu đồng thời tổ chức rà soát đối với toàn bộ đối với các giấy phép khai thác cát đã cấp còn lại trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, điều chỉnh lại một số giấy phép khai thác đã cấp do người ký cấp phép chưa đúng thẩm quyền, không có phụ lục khu vực khai thác và phụ lục quy định địa chỉ chế biến, tiêu thụ; nội dung các giấy phép khai thác phải có xác nhận đã đăng ký Nhà nước theo quy định. Xem xét điều chỉnh công suất các đơn vị khai thác đá, cát để đảm bảo phù hợp với công suất tối thiểu đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Chỉ đạo cơ quan chức năng rà soát các giấy phép sử dụng vật liệu nổ để đảm bảo khoảng cách an toàn đối với người và thiết bị theo quy định.

- Khẩn trương phê duyệt Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 17, Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 Quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản 2010. Đặc biệt lưu ý đối với mỏ đã có kết quả thăm dò nhưng chưa được cấp phép khai thác của Công ty CP Trung Văn và Công ty TNHH Quốc Duy tại địa bàn huyện Krông Bông.

- Tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với cát xây dựng và sét làm gạch nung.

- Nghiên cứu ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể thành phần đại diện cơ quan quản lý môi trường tham gia chứng kiến trong biên bản lấy mẫu, đo các yếu tố về hiện trạng môi trường, thời điểm đo để đảm bảo sự khách quan, giám sát chặt chẽ quá trình lấy mẫu nhằm hạn chế tối đa việc quan trắc mang tính hình thức.

- Hàng năm cần tổ chức hội nghị đánh giá kết quả thực hiện quy chế phối hợp giữa các tỉnh giáp ranh như Lâm Đồng, Đắk Nông, ... để đề xuất giải pháp tăng cường phối hợp kiểm tra, xử lý hoạt động khai thác, vận chuyển cát trái phép.

- Thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ, hàng năm UBND tỉnh thành lập Đoàn thanh tra liên ngành do Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở: Xây dựng, Tài nguyên & Môi trường, Công thương, Lao động-TB&XH, Nông nghiệp & Phát triển nông thôn và chính quyền các địa phương thanh tra tổng thể các đơn vị hoạt động khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng.

- Trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua dự toán chi ngân sách hỗ trợ để nâng cấp, cải tạo các hạng mục công trình cho địa phương nơi có khoáng sản được khai thác theo quy định tại Điều 15, Nghị định 158/2016/NĐ-CP. Chỉ đạo các tổ chức khai thác phải thực hiện trách nhiệm đối với người dân tại địa phương theo quy định tại Khoản 2, Điều 5 Luật Khoáng sản 2010 và Điều 16, Nghị định 158/2016/NĐ-CP.

- Kiểm tra, đôn đốc và xử lý nghiêm theo quy định đối với các tổ chức được cấp phép khai thác không lắp đặt trạm cân tại vị trí đưa khoáng sản nguyên khai ra khỏi vị trí khai thác để xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế theo quy định tại Khoản 2, Điều 42, Nghị định 158/2016/NĐ-CP.

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu rà soát, điều chỉnh khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 27/3/2015 để đảm bảo theo quy định tại Điều 22, Nghị định 158/2016/NĐ-CP.

- Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân đứng đầu có liên quan trong việc để xảy ra các tồn tại, vi phạm đã nêu trong kết luận thanh tra. Tùy theo mức độ vi phạm để chấn chỉnh rút kinh nghiệm hoặc xử lý kỷ luật theo đúng quy định của pháp luật.

4. Thanh tra Bộ Xây dựng đề nghị UBND tỉnh Đắk Lắk tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm các nội dung nêu trong kết luận thanh tra.

Giao Sở Xây dựng thông báo kết luận thanh tra này cho từng đơn vị được thanh tra để tổ chức thực hiện đồng thời phối hợp với các Sở và UBND cấp huyện có liên quan đôn đốc, giám sát việc thực hiện của các đơn vị. Kết quả tổ chức thực hiện báo cáo bằng văn bản gửi về Thanh tra Bộ Xây dựng trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày công bố Kết luận thanh tra để tổng hợp báo cáo Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

5. Giao Trưởng phòng Phòng Giám sát, kiểm tra và xử lý sau thanh tra phối hợp với Trưởng đoàn Thanh tra có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Phạm Hồng Hà (để b/c);
- Thứ trưởng Bùi Phạm Khánh (để b/c);
- Thanh tra Chính Phủ (để b/c);
- UBND tỉnh Đắk Lắk (để c/đạo và t/hiện);
- Các đơn vị được thanh tra (để t/hiện);
- Lưu: VT, HSTTr.



CHÁNH THANH TRA

Nguyễn Ngọc Tuấn